

VP

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BAN DÂN TỘC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 576/BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 11 năm 2016

**BÁO CÁO**

**Về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, hợp đồng lao động  
trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước**

**I/ Báo cáo về tổ chức bộ máy:**

**1/ Chức năng, nhiệm vụ cơ quan Ban Dân tộc:**

Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi được thành lập theo Quyết định số 641/QĐ-UB ngày 31/5/1993 của UBND tỉnh và thực hiện nhiệm vụ chính trị theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi.

Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc và các chủ trương, chính sách đối với đồng bào các dân tộc miền núi trên địa bàn tỉnh và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; góp phần đảm bảo sự thống nhất quản lý trong lĩnh vực công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương. Ban Dân tộc chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

**2/ Về chỉ tiêu biên chế:**

Từ năm 2009 đến 2016 chỉ tiêu biên chế công chức được UBND tỉnh giao hàng năm cho Ban Dân tộc là 19 biên chế.

**3/ Về cơ cấu tổ chức bộ máy (2011-2016):**

Thực hiện theo các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của ban Dân tộc tỉnh; cụ thể:

- Trước 31/12/2011, cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc là 03 phòng chức năng thuộc Ban: Văn phòng Ban; Thanh tra Ban; Phòng Chính sách Dân tộc (theo Quyết định số 189/2004/QĐ-UBND ngày 17/8/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Thông tư số 246/2010/TTLT-UBND- BNV ngày 06 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban Dân tộc và Bộ nội vụ).

- Năm 2012, cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc là 04 phòng chức năng thuộc Ban: Văn phòng Ban; Thanh tra Ban; Phòng Chính sách Dân tộc; Phòng Kế hoạch - Tổng hợp (theo Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 01/8/2011 của Ủy

ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Thông tư số 04/2010/TTLT-UBND- BNV ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Dân tộc và Bộ nội vụ).

- Từ năm 2015, cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc là 05 phòng: Văn phòng Ban; Thanh tra Ban; Phòng Chính sách Dân tộc; Phòng Kế hoạch - Tổng hợp; Phòng Tuyên truyền và Địa bàn (theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Thông tư số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ nội vụ).

### II/ Báo cáo về quản lý, sử dụng biên chế công chức và hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước:

- **Biểu mẫu 1b:** SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH.

- Hiện nay, Ban Dân tộc có tổng số cán bộ, công chức là 18 và 03 Hợp đồng theo ND 68/ND-CP; Cơ cấu tổ chức bộ máy: Lãnh đạo Ban 03 đ/c và 05 phòng chuyên môn nghiệp vụ: Văn phòng Ban 08, Phòng Chính sách Dân tộc 04, Phòng Kế hoạch – Tổng hợp 02, Thanh tra Ban 02, Phòng TT&ĐB 02; trình độ chuyên môn có 18 đại học và 01 lái xe. Ban có tổ chức Chi bộ cơ sở Đảng, tổ chức Công đoàn sinh hoạt đều đặn.

- So với thời gian trước (năm 2011) tăng thêm 02 phòng (Phòng KH-TH và Phòng Tuyên truyền - Địa bàn) và với chỉ tiêu biên chế 19 thì Ban Dân tộc không đủ bố trí theo Đề án Vị trí việc làm (05 phòng chức năng thuộc Ban).

### III/ Báo cáo về số lượng cấp phó trong cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý:

- **Biểu mẫu 2b:** TỔNG HỢP SỐ LIỆU CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CƠ TỔ CHỨC, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016.

Trên đây là báo cáo tình hình về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, hợp đồng lao động trong cơ quan Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi./.

#### Nơi nhận:

- Sở nội vụ;
- Lãnh đạo Ban;
- Văn phòng;
- Lưu VT;

TRƯỞNG BAN



Hồ Văn Thê

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
**BAN DÂN TỘC**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biểu Ib

**SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC, BIÊN CÔNG CHỨC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG  
 TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Báo cáo số: 576/BC-BDT ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Ban Dân tộc)

T	T	Số lượng tổ chức	Biên chế công chức và hợp đồng lao động được giao năm 2011			Biên chế công chức và hợp đồng lao động được giao năm 2016			Số có mặt đến 30/11/2016					
			Tổng số	Biên chế công chức	Chia ra HĐLĐ làm chuyên môn nghiệp vụ	HĐLĐ theo ND 68/2000/NĐ-CP	Tổng số	Biên chế công chức	Chia ra HĐLĐ làm chuyên môn nghiệp vụ	HĐLĐ theo ND 68/2000/NĐ-CP	Tổng số	Biên chế công chức	Chia ra HĐLĐ làm chuyên môn nghiệp vụ	HĐLĐ theo ND 68/2000/NĐ-CP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Ban Dân tộc	03	20	19		01	22	19		03	21	18		03



UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
BAN DÂN TỘC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biểu 2b

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU  
CÁC CƠ TỐ CHỨC, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở CÁC SỞ, BAN, NGÀNH  
VÀ ĐỊA ĐΙΑ PHƯƠNG NĂM 2016**

(Kèm theo Báo cáo số: 576/BC-BDT ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Ban Dân tộc)

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Phó Giám đốc và tương đương	Phó Chi cục trưởng	Phó Trưởng phòng (thuộc Sở và tương đương)	Phó Trưởng phòng Cấp huyện
1	2	3	4	5	6
1	Ban Dân tộc	02		04	